

KẾ HOẠCH
Chuyển đổi số ngành Kiểm tra năm 2026

Thực hiện Kế hoạch số 02-KH/UBKTĐU ngày 15/01/2026 của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh về chuyển đổi số ngành Kiểm tra Đảng bộ Ủy ban nhân dân tỉnh năm 2026; Đảng ủy Văn phòng UBND tỉnh xây dựng kế hoạch thực hiện cụ thể như sau:

I- MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Cụ thể hóa và triển khai thực hiện có hiệu quả việc chuyển đổi số theo văn bản chỉ đạo của cấp trên. Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 01- KH/UBKTĐU về Chuyển đổi số ngành Kiểm tra Đảng bộ Ủy ban nhân dân tỉnh; tổ chức thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ chuyển đổi số trong năm 2026, bảo đảm phù hợp với lộ trình chung của Trung ương, của Tỉnh ủy và Ban Thường vụ Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh.

Thông qua việc đẩy mạnh chuyển đổi số, từng bước hoàn thiện hạ tầng số, nền tảng số, dữ liệu số phục vụ công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật của Đảng; góp phần đổi mới phương pháp, kỹ năng, quy trình nghiệp vụ của ngành Kiểm tra Đảng, nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát trong toàn Đảng bộ.

Tập trung nâng cao chất lượng số hóa, khai thác và sử dụng hiệu quả dữ liệu đã được cập nhật trên các hệ thống thông tin, phần mềm nghiệp vụ; từng bước hình thành phương thức làm việc dựa trên dữ liệu, phục vụ yêu cầu “giám sát trên dữ liệu, kiểm tra trên dữ liệu”, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

2. Yêu cầu

Việc triển khai Kế hoạch chuyển đổi số năm 2026 phải bám sát các chủ trương, định hướng, lộ trình chuyển đổi số của Đảng; bảo đảm đồng bộ, thống nhất với Kế hoạch số 01-KH/UBKTĐU và các kế hoạch chuyển đổi số của cấp trên.

Xác định rõ nhiệm vụ trọng tâm trong năm 2026; phân công trách nhiệm cụ thể cho từng tổ chức, cá nhân; bảo đảm tính khả thi, hiệu quả, tránh chồng chéo, hình thức. Gắn kết quả thực hiện chuyển đổi số với đánh giá kết

quả thực hiện nhiệm vụ công tác kiểm tra, giám sát và trách nhiệm của người đứng đầu.

Bảo đảm an toàn, an ninh, bảo mật thông tin, dữ liệu; tuân thủ nghiêm các quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước về bảo vệ bí mật nhà nước, bí mật của Đảng trong quá trình triển khai chuyển đổi số.

II- NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Về quán triệt, nâng cao nhận thức, tầm quan trọng của chuyển đổi số trong ngành Kiểm tra Đảng

- Tiếp tục tổ chức quán triệt, phổ biến các nghị quyết, chỉ thị, quy định của Đảng về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cấp ủy, tổ chức đảng, ủy ban kiểm tra các cấp và đội ngũ cán bộ làm công tác kiểm tra, giám sát về vai trò, ý nghĩa, tầm quan trọng của chuyển đổi số trong hoạt động của ngành Kiểm tra Đảng.

- Gắn yêu cầu chuyển đổi số với đổi mới tư duy, phương pháp làm việc, nâng cao tính chuyên nghiệp, kỷ luật, kỷ cương trong thực thi nhiệm vụ của cán bộ kiểm tra; khuyến khích tinh thần chủ động học tập, nghiên cứu, ứng dụng công nghệ thông tin trong thực hiện nhiệm vụ.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong năm 2026.

- Chủ trì thực hiện: UBKT Đảng ủy; cấp ủy các chi bộ.

2. Về thể chế

2.1. Ban hành kế hoạch chuyển đổi số

- Nội dung: Cụ thể hóa, triển khai thực hiện các đề án, kế hoạch, văn bản chỉ đạo về chuyển đổi số của cấp ủy và UBKT cấp ủy cấp trên.

- Thời gian hoàn thành: Tháng 3/2026.

- Chủ trì thực hiện: UBKT Đảng ủy.

2.2. Triển khai quy trình nghiệp vụ trên môi trường số

- Tiếp nhận, triển khai các quy trình nghiệp vụ công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật của Đảng trên môi trường số do UBKT cấp trên chuyển giao; từng bước chuẩn hóa quy trình làm việc, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong xử lý, lưu trữ, khai thác hồ sơ, tài liệu nghiệp vụ.

- Chủ trì thực hiện: UBKT Đảng ủy.

- Thời gian thực hiện: Theo chỉ đạo của Đảng ủy cấp trên.

3. Về phát triển nền tảng số, ứng dụng số, dữ liệu số

3.1. Số hóa hồ sơ, tài liệu công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật Đảng, giải quyết đơn thư, tố cáo, khiếu nại.

- Nội dung: Tập trung số hóa hồ sơ, giấy tờ, tài liệu phục vụ việc triển khai trên môi trường số. Dữ liệu sau khi số hóa cần được làm sạch và đưa vào khai thác, sử dụng được ngay.

- Thời gian hoàn thành: Thực hiện thường xuyên sau khi kết thúc cuộc kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật Đảng, giải quyết đơn thư, tố cáo, khiếu nại.

- Chủ trì thực hiện: UBKT Đảng ủy; cấp ủy các chi bộ.

3.2. Cập nhật dữ liệu vào phần mềm hệ thống quản lý hồ sơ công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng.

- Nội dung: Thực hiện cập nhật 100% tài liệu, hồ sơ công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng vào phần mềm theo quy định.

- Thời gian hoàn thành: Cập nhật thường xuyên theo quy định.

- Chủ trì thực hiện: UBKT Đảng ủy thực hiện sau khi Đảng ủy UBND tỉnh triển khai, sử dụng.

3.3. Quản lý dữ liệu đơn, thư khiếu nại, tố cáo

- Nội dung: Thực hiện cập nhật đầy đủ, kịp thời các đơn, thư khiếu nại, tố cáo, phản ánh phát sinh trong năm 2026 vào phần mềm quản lý theo quy định; tăng cường sử dụng dữ liệu phục vụ công tác quản lý, theo dõi, giải quyết đơn, thư và tổng hợp báo cáo.

- Thời gian thực hiện: Dữ liệu được cập nhật thường xuyên sau khi kết thúc việc giải quyết đơn, thư khiếu nại, tố cáo theo quy định.

- Chủ trì thực hiện: UBKT Đảng ủy.

3.4. Quản lý thông tin cán bộ, công tác thi đua – khen thưởng

- Nội dung: Cập nhật, hoàn thiện dữ liệu về cán bộ làm công tác kiểm tra, giám sát; dữ liệu công tác thi đua – khen thưởng của ngành Kiểm tra Đảng theo quy định; bảo đảm thông tin đầy đủ, chính xác, phục vụ hiệu quả công tác quản lý, đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ.

- Thời gian thực hiện: Khi có phần mềm ứng dụng được triển khai thực hiện theo quy định.

- Chủ trì thực hiện: UBKT Đảng ủy.

3.5. Hệ thống quản lý, theo dõi, tổng hợp báo cáo, cơ sở dữ liệu thống kê ngành Kiểm tra Đảng

- Nội dung: Thực hiện cập nhật dữ liệu vào phần mềm theo quy định (Quy định số 11-QĐ/UBKTTW, ngày 11/11/2025 của UBKT Trung ương; công văn số 1618-CV/UBKTTW, ngày 12/8/2025 của UBKT Tỉnh ủy).

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên, định kỳ hằng tháng.

- Chủ trì thực hiện: UBKT Đảng ủy.

3.6. Số hóa văn bản, tài liệu nghiệp vụ

- Nội dung: Triển khai số hóa văn bản, tài liệu nghiệp vụ theo lộ trình của Kế hoạch số 01-KH/UBKTĐU; trong năm 2026 tập trung số hóa hồ sơ, tài liệu có giá trị lịch sử giai đoạn 2010–2015 và 100% hồ sơ, tài liệu phát sinh mới; bảo đảm việc lưu trữ, khai thác, sử dụng tài liệu số đúng quy định.

- Thời gian thực hiện: Trong năm 2026; văn bản, tài liệu được hình thành sau Kế hoạch này được cập nhật thường xuyên theo quy định.

- Chủ trì thực hiện: UBKT Đảng ủy.

3.7. Tiếp nhận, khai thác các ứng dụng số

- Nội dung: Tiếp tục tiếp nhận, triển khai và khai thác hiệu quả các ứng dụng số, hệ thống thông tin dùng chung trong các cơ quan Đảng; từng bước nâng cao hiệu quả sử dụng ứng dụng số để tiến hành phòng họp không giấy, hệ thống điều hành tác nghiệp, các ứng dụng phục vụ công tác kiểm tra, giám sát khi được cấp trên chuyển giao.

- Thời gian thực hiện: Theo chỉ đạo của Đảng ủy UBND tỉnh.

- Chủ trì thực hiện: UBKT Đảng ủy

4. Đối với hạ tầng số

4.1. Về trang thiết bị công nghệ thông tin

- Nội dung: Tiếp tục rà soát hiện trạng trang thiết bị công nghệ thông tin phục vụ công tác kiểm tra, giám sát; đề xuất đầu tư, nâng cấp, thay thế các thiết bị không còn đáp ứng yêu cầu theo lộ trình chung của Đảng bộ, bảo đảm phục vụ hiệu quả nhiệm vụ chuyển đổi số.

- Thời gian thực hiện: Theo Kế hoạch chuyển đổi số trong ngành Kiểm tra và kế hoạch chuyển đổi số của Đảng bộ UBND tỉnh.

- Chủ trì thực hiện: UBKT Đảng ủy.

4.2. Về đường truyền

- Nội dung: Bảo đảm đường truyền kết nối thông suốt, ổn định, an toàn, đáp ứng yêu cầu khai thác, sử dụng các hệ thống thông tin, phần mềm nghiệp vụ; tăng cường kết nối, chia sẻ dữ liệu theo quy định.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong năm 2026.
- Chủ trì thực hiện: UBKT Đảng ủy đề xuất tham mưu Đảng ủy triển khai thực hiện.

4.3. Về triển khai chứng thư số

- Nội dung: Duy trì, sử dụng hiệu quả chữ ký số trong ban hành văn bản điện tử phục vụ công tác kiểm tra, giám sát; từng bước mở rộng phạm vi áp dụng chữ ký số trong hoạt động nghiệp vụ theo hướng dẫn của cấp trên.
- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

Chủ trì thực hiện: UBKT Đảng ủy đề xuất tham mưu Đảng ủy triển khai thực hiện.

5. Về bảo đảm an toàn, bảo mật thông tin

- Nội dung: Thực hiện nghiêm các quy định của Đảng và Nhà nước về bảo vệ bí mật nhà nước, an toàn, an ninh thông tin; tăng cường kiểm tra, giám sát việc quản lý, sử dụng hệ thống thông tin, dữ liệu số; chủ động phòng ngừa, ngăn chặn nguy cơ mất an toàn, an ninh mạng trong quá trình triển khai chuyển đổi số.
- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.
- Chủ trì thực hiện: UBKT Đảng ủy; cấp ủy các chi bộ.

6. Về nguồn nhân lực

- Nội dung: Quan tâm cử cán bộ làm công tác kiểm tra, giám sát tham gia các lớp đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng về chuyển đổi số, công nghệ thông tin; từng bước nâng cao năng lực số cho đội ngũ cán bộ kiểm tra, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.
- Thời gian thực hiện: Thường xuyên theo kế hoạch, yêu cầu của Đảng ủy UBND tỉnh.
- Chủ trì thực hiện: UBKT Đảng ủy đề xuất tham mưu Đảng ủy triển khai thực hiện.

III- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. UBKT Đảng ủy chịu trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch; theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện; định kỳ báo cáo kết quả thực hiện tháng, quý, 6 tháng, năm của Đảng bộ Văn phòng về Đảng ủy UBND tỉnh theo quy định.

2. Cấp ủy các chi bộ quán triệt, triển khai Kế hoạch này đến toàn thể đảng viên, công chức, viên chức, người lao động; triển khai thực hiện các

nhệm vụ của Kế hoạch theo chỉ đạo của Đảng ủy, Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Văn phòng UBND tỉnh.

Trên đây Kế hoạch chuyển đổi số ngành kiểm tra năm 2026 của Đảng ủy Văn phòng UBND tỉnh./.

Nơi nhận:

- Đảng ủy UBND tỉnh (b/c),
- Các Đ/c UVBCH Đảng bộ,
- Các chi bộ trực thuộc,
- Lưu VT, ĐU.

T/M ĐẢNG ỦY
PHÓ BÍ THƯ

Hoàng Minh Hải